



Đà Nẵng, ngày 22 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” năm học 2016 - 2017

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng; Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ kết quả cuộc họp Hội đồng Thi đua, khen thưởng Đại học Đà Nẵng ngày 17/8/2017;

Xét đề nghị của Ban Pháp chế và Thi đua,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” năm học 2016 - 2017 cho 301 cá nhân thuộc Đại học Đà Nẵng (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Mức tiền thưởng cho mỗi cá nhân thực hiện theo quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ là 1.300.000 đồng, trích từ quỹ Thi đua, khen thưởng của cấp đơn vị trình.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban hữu quan của ĐHĐN, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc, Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục ĐHTV, Giám đốc Phân hiệu ĐHĐN tại Kon Tum và các cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, PCTĐ.

kg: - BKH
- Cai' đm n'
- LK

GIÁM ĐỐC



GS.TS. Trần Văn Nam

**DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN ĐẠT DANH HIỆU
“CHIẾN SĨ THI ĐUA CƠ SỞ” NĂM HỌC 2016 - 2017**

(Kèm theo Quyết định số: 2726 /QĐ-ĐHĐN ngày 22 tháng 8 năm 2017
của Giám đốc Đại học Đà Nẵng)

TT	Họ và tên	Đơn vị
I. Cơ quan Đại học Đà Nẵng (29 cá nhân)		
1	Lê Thành Bắc	Văn phòng Đại học Đà Nẵng
2	Hồ Phan Hiếu	Văn phòng Đại học Đà Nẵng
3	Đinh Quang Trung	Văn phòng Đại học Đà Nẵng
4	Phan Bảo An	Văn phòng Đảng ủy
5	Dương Nguyễn Minh Huy	Văn phòng Đoàn Thanh niên
6	Đoàn Quang Vinh	Ban Đào tạo
7	Giang Thị Kim Liên	Ban Đào tạo
8	Nguyễn Đức Tiến	Ban Công tác Học sinh sinh viên
9	Ngô Văn Dưỡng	Ban Cơ sở vật chất
10	Trần Thanh Hải Tùng	Ban Cơ sở vật chất
11	Nguyễn Quang Giao	Ban Đảm bảo chất lượng Giáo dục
12	Đinh Thành Việt	Ban Đảm bảo chất lượng Giáo dục
13	Nguyễn Hiệp	Ban Kế hoạch tài chính
14	Trần Văn Nam	Ban Kế hoạch tài chính
15	Võ Trung Hùng	Ban Khoa học Công nghệ và Môi trường
16	Nguyễn Lê Hùng	Ban Khoa học Công nghệ và Môi trường
17	Trương Lê Bích Trâm	Ban Khoa học Công nghệ và Môi trường
18	Hồ Lộng Ngọc	Ban Hợp tác quốc tế
19	Đoàn Gia Dũng	Ban Tổ chức cán bộ
20	Nguyễn Phi Hùng	Ban Pháp chế và Thi đua
21	Nguyễn Thành Trọng	Trung tâm Đào tạo thường xuyên

22	Mai Xuân Thanh	Trung tâm Đào tạo thường xuyên
23	Nguyễn Đăng Quốc Chấn	Khoa Y Dược
24	Phan Thế Phước Long	Khoa Y Dược
25	Nguyễn Bá Trung	Khoa Y Dược
26	Nguyễn Xuân Hiền	Khoa Giáo dục Thể chất
27	Trịnh Công Duy	Trung tâm Phát triển phần mềm
28	Đinh Trần Trung Hiếu	Trung tâm Phát triển phần mềm
29	Phan Ngọc Thiết	Trung tâm Thể thao

II. Đại học Bách khoa (81 cá nhân)

30	Lê Thị Kim Oanh	Phòng Công tác Sinh viên
31	Nguyễn Văn Đông	Phòng Công tác Sinh viên
32	Đặng Hoài Phương	Phòng Công tác Sinh viên
33	Đoàn Anh Tuấn	Phòng Cơ sở vật chất
34	Phan Minh Đức	Phòng Đào tạo
35	Lê Cung	Phòng Đào tạo
36	Nguyễn Thị Diệu Hằng	Phòng Đào tạo
37	Nguyễn Đình Lâm	Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế
38	Trương Hoài Chính	Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế
39	Đào Ngọc Thế Lực	Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế
40	Võ Chí Chính	Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế
41	Phạm Văn Tuấn	Phòng Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng giáo dục
42	Lê Kim Hùng	Phòng Tổ chức – Hành chính
43	Lê Minh Đức	Phòng Tổ chức – Hành chính
44	Bùi Nữ Thanh Hà	Phòng Thanh tra – Pháp chế
45	Nguyễn Thanh Bình	Khoa Công nghệ Thông tin
46	Huỳnh Hữu Hưng	Khoa Công nghệ Thông tin
47	Lê Thị Mỹ Hạnh	Khoa Công nghệ Thông tin
48	Nguyễn Tấn Khôi	Khoa Công nghệ Thông tin
49	Phạm Minh Tuấn	Khoa Công nghệ Thông tin
50	Trần Văn Vang	Khoa Công nghệ Nhiệt – Điện lạnh

51	Hoàng Ngọc Đồng	Khoa Công nghệ Nhiệt – Điện lạnh
52	Lưu Đức Bình	Khoa Cơ khí
53	Trần Minh Thông	Khoa Cơ khí
54	Nguyễn Linh Giang	Khoa Cơ khí
55	Trần Văn Tiến	Khoa Cơ khí
56	Dương Việt Dũng	Khoa Cơ khí Giao thông
57	Phạm Trường Thi	Khoa Cơ khí Giao thông
58	Võ Anh Vũ	Khoa Cơ khí Giao thông
59	Nguyễn Việt Hải	Khoa Cơ khí Giao thông
60	Nguyễn Kim Ánh	Khoa Điện
61	Nguyễn Hữu Hiếu	Khoa Điện
62	Lê Tiến Dũng	Khoa Điện
63	Lê Đình Dương	Khoa Điện
64	Dương Minh Quân	Khoa Điện
65	Lưu Ngọc An	Khoa Điện
66	Trịnh Trung Hiếu	Khoa Điện
67	Hoàng Lê Uyên Thục	Khoa Điện tử Viễn thông
68	Nguyễn Duy Nhật Viễn	Khoa Điện tử Viễn thông
69	Huỳnh Việt Thắng	Khoa Điện tử Viễn thông
70	Ngô Minh Trí	Khoa Điện tử Viễn thông
71	Phan Thế Anh	Khoa Hoá
72	Trương Hữu Trì	Khoa Hoá
73	Đoàn Thị Thu Loan	Khoa Hoá
74	Dương Thế Hy	Khoa Hoá
75	Lê Thị Như Ý	Khoa Hoá
76	Bùi Xuân Đông	Khoa Hoá
77	Lê Lý Thùy Trâm	Khoa Hoá
78	Nguyễn Hồng Ngọc	Khoa Kiến trúc
79	Nguyễn Anh Tuấn	Khoa Kiến trúc
80	Trần Văn Quang	Khoa Môi trường
81	Lê Năng Định	Khoa Môi trường

82	Phạm Thị Kim Thoa	Khoa Môi trường
83	Phạm Anh Đức	Khoa Quản lý Dự án
84	Phạm Thị Trang	Khoa Quản lý Dự án
85	Nguyễn Văn Thiên Ân	Khoa Sư phạm Kỹ thuật
86	Nguyễn Đức Sỹ	Khoa Sư phạm Kỹ thuật
87	Nguyễn Hồng Hải	Khoa Xây dựng Cầu đường
88	Hoàng Phương Hoa	Khoa Xây dựng Cầu đường
89	Đỗ Hữu Đạo	Khoa Xây dựng Cầu đường
90	Châu Trường Linh	Khoa Xây dựng Cầu đường
91	Huỳnh Phương Nam	Khoa Xây dựng Cầu đường
92	Trần Thị Phương Anh	Khoa Xây dựng Cầu đường
93	Nguyễn Xuân Toàn	Khoa Xây dựng Cầu đường
94	Nguyễn Thu Hà	Khoa Xây dựng Cầu đường
95	Nguyễn Duy Thảo	Khoa Xây dựng Cầu đường
96	Nguyễn Thị Ngọc Yến	Khoa Xây dựng Cầu đường
97	Võ Duy Hùng	Khoa Xây dựng Cầu đường
98	Đặng Công Thuật	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
99	Bùi Thiên Lam	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
100	Trần Quang Hưng	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
101	Đinh Ngọc Hiếu	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
102	Lê Khánh Toàn	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
103	Đỗ Minh Đức	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
104	Phan Quang Vinh	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
105	Nguyễn Quang Tùng	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
106	Nguyễn Chí Công	Khoa Xây dựng Thủy lợi – Thủy điện
107	Võ Ngọc Dương	Khoa Xây dựng Thủy lợi – Thủy điện
108	Nguyễn Thế Hùng	Khoa Xây dựng Thủy lợi – Thủy điện
109	Nguyễn Văn Hương	Khoa Xây dựng Thủy lợi – Thủy điện
110	Lê Phước Cường	Trung tâm Học liệu và Truyền thông
III. Đại học Kinh tế (49 cá nhân)		
111	Đào Hữu Hòa	Phòng Tổ chức - Hành chính

112	Lâm Bá Hòa	Phòng Tổ chức - Hành chính
113	Nguyễn Mạnh Toàn	Phòng Công tác Sinh viên
114	Lê Văn Huy	Phòng Đào tạo
115	Đoàn Thị Liên Hương	Phòng Đào tạo
116	Hoàng Tùng	Phòng Cơ sở vật chất
117	Võ Thị Thúy Anh	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế
118	Nguyễn Phúc Nguyên	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế
119	Đặng Hữu Mẫn	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế
120	Huỳnh Thị Hồng Hạnh	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng
121	Đặng Trung Thành	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng
122	Phan Trọng An	Phòng Thanh tra - Pháp chế
123	Trần Đình Khôi Nguyên	Khoa Luật
124	Nguyễn Hữu Phúc	Khoa Luật
125	Lê Thị Thu Hằng	Khoa Luật
126	Lê Đình Quang Phúc	Khoa Luật
127	Bùi Quang Bình	Trung tâm Đào tạo bồi dưỡng
128	Trần Thị Kim Phương	Khoa Du lịch
129	Trần Trung Vinh	Khoa Du lịch
130	Đoàn Ngọc Phi Anh	Khoa Kế toán
131	Nguyễn Công Phương	Khoa Kế toán
132	Nguyễn Hữu Cường	Khoa Kế toán
133	Đường Nguyễn Hưng	Khoa Kế toán
134	Phan Thị Đỗ Quyên	Khoa Kế toán
135	Ông Nguyễn Chương	Khoa Kinh tế
136	Võ Xuân Tiến	Khoa Kinh tế
137	Phạm Huy Thành	Khoa Lý luận chính trị
138	Lê Hữu Ái	Khoa Lý luận chính trị
139	Trần Hồng Lưu	Khoa Lý luận chính trị
140	Ngô Văn Hà	Khoa Lý luận chính trị

141	Trịnh Sơn Hoan	Khoa Lý luận chính trị
142	Phạm Thị Lan Hương	Khoa Marketing
143	Ngô Thị Khuê Thu	Khoa Marketing
144	Hoàng Dương Việt Anh	Khoa Ngân hàng
145	Lê Thị Minh Hằng	Khoa Quản trị kinh doanh
146	Nguyễn Thị Bích Thu	Khoa Quản trị kinh doanh
147	Nguyễn Thị Bích Thủy	Khoa Quản trị kinh doanh
148	Nguyễn Trường Sơn	Khoa Quản trị kinh doanh
149	Nguyễn Quốc Tuấn	Khoa Quản trị kinh doanh
150	Đặng Tùng Lâm	Khoa Tài chính
151	Trương Hồng Trình	Khoa Tài chính
152	Đinh Bảo Ngọc	Khoa Tài chính
153	Nguyễn Trung Kiên	Khoa Thương mại
154	Nguyễn Thị Thủy	Khoa Thương mại
155	Nguyễn Thị Minh Tâm	Khoa Thương mại
156	Phạm Quang Tín	Khoa Thống kê tin học
157	Lê Dân	Khoa Thống kê tin học
158	Nguyễn Thị Hương	Khoa Thống kê tin học
159	Châu Ngọc Tuấn	Khoa Thống kê tin học

IV. Đại học Sư phạm (55 cá nhân)

160	Lưu Trang	Phòng Công tác Sinh viên
161	Lê Quang Sơn	Phòng Đào tạo
162	Võ Văn Minh	Phòng Đào tạo
163	Lê Thanh Huy	Phòng Đào tạo
164	Trần Xuân Bách	Phòng Tổ chức – Hành chính
165	Nguyễn Văn Khánh	Phòng Tổ chức – Hành chính
166	Phạm Quý Mười	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế
167	Trần Thị Mai An	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế
168	Nguyễn Bảo Hoàng Thanh	Khoa Vật lý
169	Nguyễn Văn Hiếu	Khoa Vật lý

170	Trần Thị Hồng	Khoa Vật lý
171	Đinh Thanh Khản	Khoa Vật lý
172	Lê Hải Trung	Khoa Toán
173	Trương Công Quỳnh	Khoa Toán
174	Lê Văn Dũng	Khoa Toán
175	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Khoa Tin
176	Nguyễn Trần Quốc Vinh	Khoa Tin
177	Nguyễn Đình Lầu	Khoa Tin
178	Trần Văn Hưng	Khoa Tin
179	Trần Mạnh Lục	Khoa Hóa học
180	Lê Tự Hải	Khoa Hóa học
181	Đinh Văn Tạc	Khoa Hóa học
182	Ngô Minh Đức	Khoa Hóa học
183	Đào Hùng Cường	Khoa Hóa học
184	Nguyễn Tấn Lê	Khoa Sinh – Môi trường
185	Nguyễn Minh Lý	Khoa Sinh – Môi trường
186	Trần Ngọc Sơn	Khoa Sinh – Môi trường
187	Bùi Bích Hạnh	Khoa Ngữ văn
188	Nguyễn Hoàng Thân	Khoa Ngữ văn
189	Nguyễn Phương Khánh	Khoa Ngữ văn
190	Hồ Trần Ngọc Oanh	Khoa Ngữ văn
191	Lê Đức Luận	Khoa Ngữ văn
192	Trần Văn Sáng	Khoa Ngữ văn
193	Nguyễn Duy Phương	Khoa Lịch sử
194	Lê Thị Thu Hiền	Khoa Lịch sử
195	Tăng Chánh Tín	Khoa Lịch sử
196	Trương Phước Minh	Khoa Địa lý
197	Đoàn Thị Thông	Khoa Địa lý
198	Đậu Thị Hòa	Khoa Địa lý
199	Nguyễn Thị Lệ Quyên	Khoa Giáo dục Chính trị
200	Hồ Thanh Hải	Khoa Giáo dục Chính trị

201	Đinh Thị Phượng	Khoa Giáo dục Chính trị
202	Vương Thị Bích Thủy	Khoa Giáo dục Chính trị
203	Dương Đình Tùng	Khoa Giáo dục Chính trị
204	Nguyễn Thị Triều Tiên	Khoa Giáo dục Mầm non
205	Bùi Việt Phú	Khoa Giáo dục Mầm non
206	Đinh Thị Đoan Hương	Khoa Giáo dục Mầm non
207	Hoàng Nam Hải	Khoa Giáo dục Tiểu học
208	Nguyễn Thị Thúy Nga	Khoa Giáo dục Tiểu học
209	Mã Thanh Thủy	Khoa Giáo dục Tiểu học
210	Nguyễn Thị Trâm Anh	Khoa Tâm lý Giáo dục
211	Bùi Đình Tuấn	Khoa Tâm lý Giáo dục
212	Hồ Thị Thúy Hằng	Khoa Tâm lý Giáo dục
213	Nguyễn Thị Hằng Phương	Khoa Tâm lý Giáo dục
214	Bùi Thị Thanh Diệu	Khoa Tâm lý Giáo dục

V. Đại học Ngoại ngữ (46 cá nhân)

215	Trần Hữu Phúc	Phòng Tổ chức - Hành chính
216	Nguyễn Lưu Diệp Ánh	Phòng Tổ chức – Hành chính
217	Dương Quốc Cường	Phòng Công tác Sinh viên
218	Nguyễn Thị Hoàng Anh	Phòng Công tác Sinh viên
219	Lê Duy Bảo	Phòng Cơ sở vật chất
220	Nguyễn Văn Long	Phòng Đào tạo
221	Phạm Thị Kim Chi	Phòng Đào tạo
222	Huỳnh Lê Minh Châu	Phòng Đào tạo
223	Nguyễn Nữ Ánh Hồng	Phòng Đào tạo
224	Hồ Thị Nga	Phòng Đào tạo
225	Hoàng Như Quỳnh	Phòng Đào tạo
226	Nguyễn Hữu Anh Vương	Phòng Đào tạo
227	Đào Thị Thanh Phượng	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế
228	Nguyễn Thị Kim Yến	Phòng Thanh tra - Pháp chế
229	Ngũ Thiện Hùng	Khoa tiếng Anh

230	Phan Văn Hòa	Khoa tiếng Anh
231	Hồ Thị Kiều Oanh	Khoa tiếng Anh
232	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	Khoa tiếng Anh
233	Ngô Thị Hiền Trang	Khoa tiếng Anh
234	Phạm Thị Tài	Khoa tiếng Anh
235	Trần Thị Thùy Oanh	Khoa tiếng Anh chuyên ngành
236	Hồ Sĩ Thắng Kiệt	Khoa tiếng Anh chuyên ngành
237	Phạm Thị Thu Hương	Khoa tiếng Anh chuyên ngành
238	Nguyễn Thị Diệu Hương	Khoa tiếng Anh chuyên ngành
239	Nguyễn Trần Uyên Nhi	Khoa tiếng Anh chuyên ngành
240	Huỳnh Trúc Giang	Khoa tiếng Anh chuyên ngành
241	Võ Nguyễn Thùy Trang	Khoa tiếng Anh chuyên ngành
242	Nguyễn Ngọc Chinh	Khoa tiếng Nga
243	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Khoa tiếng Nga
244	Nguyễn Hữu Bình	Khoa tiếng Pháp
245	Nguyễn Thị Thu Thủy	Khoa tiếng Pháp
246	Nguyễn Thị Thu Trang	Khoa tiếng Pháp
247	Hồ Thị Ngân Diệp	Khoa tiếng Pháp
248	Đỗ Kim Thành	Khoa tiếng Pháp
249	Trần Gia Nguyên Thy	Khoa tiếng Pháp
250	Nguyễn Thị Minh Trang	Khoa tiếng Trung
251	Lưu Quý Khương	Khoa Quốc tế học
252	Lê Thị Kim Oanh	Khoa Quốc tế học
253	Tăng Duệ Âu	Khoa Quốc tế học
254	Phan Thị Yến	Khoa Quốc tế học
255	Ngô Quang Vinh	Khoa Nhật – Hàn - Thái
256	Nguyễn Hữu Tâm Thu	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ
257	Nguyễn Đức Chinh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ
258	Lê Thị Giao Chi	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ

259	Nguyễn Phan Phương Thảo	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ
260	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ
VI. Cao đẳng Công nghệ (24 cá nhân)		
261	Phan Cao Thọ	Phòng Tổ chức – Hành chính
262	Hoàng Dũng	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế
263	Võ Quang Trường	Phòng Công tác Học sinh sinh viên
264	Nguyễn Thanh Hội	Phòng Đào tạo
265	Đào Thanh Hùng	Khoa Cơ khí
266	Nguyễn Hoài	Khoa Cơ khí
267	Hồ Trần Anh Ngọc	Khoa Cơ khí
268	Nguyễn Lê Châu Thành	Khoa Cơ khí
269	Nguyễn Thị Hải Vân	Khoa Cơ khí
270	Nguyễn Công Vinh	Khoa Cơ khí
271	Hoàng Thắng	Khoa Cơ khí
272	Nguyễn Linh Nam	Khoa Điện
273	Phạm Duy Dương	Khoa Điện
274	Doãn Văn Đông	Khoa Điện
275	Hoàng Thị Mỹ Lệ	Khoa Điện
276	Phạm Thanh Phong	Khoa Điện
277	Trần Hoàng Vũ	Khoa Điện
278	Ngô Thị Minh Phương	Khoa Công nghệ Hóa học
279	Huỳnh Thị Diễm Uyên	Khoa Công nghệ Hóa học
280	Trần Thị Ngọc Thư	Khoa Công nghệ Hóa học
281	Lê Chí Phát	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
282	Nguyễn Phú Hoàng	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
283	Bạch Quốc Sĩ	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
284	Phan Tiến Vinh	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
VII. Cao đẳng Công nghệ Thông tin (07 cá nhân)		
285	Trần Tấn Vinh	Phòng Tổ chức – Hành chính

286	Huỳnh Công Pháp	Phòng Đào tạo và Nghiên cứu khoa học
287	Trần Đình Sơn	Phòng Đào tạo và Nghiên cứu khoa học
288	Lê Hà Như Thảo	Phòng Công tác Sinh viên
289	Lê Minh Thái	Khoa Công nghệ Thông tin
290	Phạm Tuấn Anh	Khoa Công nghệ Thông tin
291	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Khoa Hệ thống Thông tin Kinh tế

VIII. Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum (10 cá nhân)

292	Nguyễn Minh Thông	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế
293	Đặng Văn Mỹ	Khoa Kinh tế
294	Phan Thị Thanh Trúc	Khoa Kinh tế
295	Nguyễn Thị Ngọc Lợi	Khoa Kinh tế
296	Nguyễn Thị Thúy Hạnh	Khoa Kinh tế
297	Trần Thị Thu Trâm	Khoa Kinh tế
298	Vũ Thị Thương	Khoa Kinh tế
299	Thái Thị Bích Vân	Khoa Kỹ thuật – Nông nghiệp
300	Bùi Thị Thu Vĩ	Khoa Kỹ thuật – Nông nghiệp
301	Đỗ Anh Tuấn	Khoa Sư phạm và Dự bị đại học

Ấn định danh sách trên gồm 301 cá nhân./.